

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1085/SNV-CCHC

Đắk Nông, ngày 10 tháng 7 năm 2019

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo  
Quy định trách nhiệm của người đứng  
đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện  
CCHC trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về ban hành chương trình công tác trọng tâm năm 2019 và Quyết định số 368/QĐ-BCĐCCHC ngày 22/3/2019 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; trong đó, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Nội vụ đã dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Có dự thảo kèm theo*).

Để thực hiện đúng quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 129 và Khoản 1 Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Nội vụ đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thu Hương**

Số: /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2019

## DỰ THẢO

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV, ngày tháng năm 2019,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng năm và thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bón**

*Đắk Nông, ngày tháng năm 2019*

**QUY ĐỊNH**

**Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công  
tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày / /2019  
của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính (cải cách hành chính viết tắt là CCHC) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (gọi chung là người đứng đầu cấp sở).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (gọi chung là người đứng đầu UBND cấp huyện).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là người đứng đầu UBND cấp xã).

4. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND cấp huyện.

5. Người được giao quyền đứng đầu hoặc giao phụ trách cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

**Điều 3. Nguyên tắc xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC**

1. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị, phân loại, bình xét thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật của người đứng đầu.

2. Khi xem xét trách nhiệm của người đứng đầu phải khách quan, đúng người, đúng việc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan, đơn vị.

3. Trong quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện có xảy ra sai phạm, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị kịp thời khắc phục, chấn chỉnh thì được xem xét giảm nhẹ hình thức xử lý kỷ luật.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN CCHC**

#### **Điều 4. Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành CCHC**

##### **1. Trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC**

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị hàng năm, giai đoạn phù hợp, đúng lộ trình; nội dung kế hoạch cần cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực CCHC được Chính phủ, UBND tỉnh giao.

##### **2. Trách nhiệm kiểm tra công tác CCHC**

a) Người đứng đầu cấp sở chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC của các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc của cơ quan, đơn vị mình; người đứng đầu UBND cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện CCHC của các bộ phận chuyên môn thuộc đơn vị mình.

b) Chủ động phối hợp với đoàn kiểm tra CCHC của cấp có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, báo cáo, số liệu theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

##### **3. Trách nhiệm tuyên truyền CCHC**

a) Ban hành kế hoạch tuyên truyền của đơn vị, địa phương hoặc lồng ghép các nội dung tuyên truyền CCHC trong kế hoạch CCHC hàng năm, đưa ra các nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm triển khai, thời gian hoàn thành, hình thức đa dạng, phong phú để cán bộ, công chức, viên chức và người dân, tổ chức cùng tham gia.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành, thông tin hoạt động về CCHC, kết quả giải quyết TTHC, những phản ánh, khiếu nại, tố cáo về CCHC lên trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Hàng năm thực hiện việc đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của kế hoạch tuyên truyền CCHC.

#### 4. Trách nhiệm đánh giá, xác định chỉ số CCHC hàng năm

a) Người đứng đầu cấp sở tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi báo cáo tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng về Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đúng thời gian quy định.

b) Người đứng đầu cấp huyện tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của địa phương mình gửi báo cáo tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng về Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đúng thời gian quy định; thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá Chỉ số CCHC cấp huyện để đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc.

c) Người đứng đầu cấp xã tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của địa phương mình, gửi báo cáo tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng về Hội đồng thẩm định cấp huyện đúng thời gian quy định.

d) Trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC hàng năm được công bố, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo rà soát, khắc phục các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm, không đạt điểm tối đa, tìm nguyên nhân, đề ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy mạnh công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### 5. Trách nhiệm trong tham mưu, phối hợp thực hiện CCHC

a) Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành đôn đốc các sở, ngành, UBND huyện, thị xã trong việc thực hiện công tác CCHC; phối hợp Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả các lĩnh vực CCHC của tỉnh.

b) Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong thực hiện đầy đủ các nội dung nhiệm vụ CCHC hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện công tác CCHC ở địa phương; báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về việc triển khai nhiệm vụ CCHC tại địa phương, đơn vị.

#### 6. Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC

a) Thực hiện đầy đủ thông tin, báo cáo CCHC đảm bảo về thời gian, nội dung, chất lượng theo yêu cầu.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ việc thực hiện công tác CCHC nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương và khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân theo quy định.

#### 7. Thực hiện các giải pháp về chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC

a) Triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương, nội dung, nhiệm vụ CCHC của cơ quan nhà nước cấp trên đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Bố trí kinh phí đảm bảo để triển khai CCHC tại cơ quan, đơn vị.

c) Phân công lãnh đạo, công chức phụ trách công tác CCHC, tạo điều kiện để CBCC được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ CCHC.

d) Khuyến khích cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị nghiên cứu đưa ra các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

8. Tham mưu thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành của Trung ương giao trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

1. Tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị đúng quy trình; đảm bảo chất lượng, thời gian theo chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi, kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL của Trung ương và địa phương liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi, kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL.

3. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

4. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 6. Công tác cải cách thủ tục hành chính**

1. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); xử lý kết quả kiểm soát TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; thực hiện đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC theo quy định.

3. Thực hiện công bố, niêm yết công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; Trung tâm Hành chính công; công khai trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, phần mềm một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị.

4. Bố trí công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 Nghị định 61/2018/NĐ-CP làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan, đơn vị, Trung tâm Hành chính công tỉnh. Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết TTHC; thường xuyên theo dõi và kiểm tra, theo dõi tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị để phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn, xử lý.

5. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết TTHC trễ hẹn.

6. Công khai việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến TTHC; theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị.

7. Định kỳ 6 tháng một lần tổ chức đối thoại với tổ chức, công dân về TTHC, giải quyết TTHC; kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

#### **Điều 7. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

1. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

2. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, đơn vị.

3. Sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị và tinh giản biên chế theo đúng quy định.

4. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp do Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh ban hành; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra.

#### **Điều 8. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức**

1. Xây dựng và triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của cơ quan, đơn vị; bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm và ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp theo Đề án đã được phê duyệt.

2. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và giai đoạn, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm, đề bạt, kỷ luật, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.



4. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ cương trong thực thi công vụ.

#### **Điều 9. Cải cách tài chính công**

1. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định mới và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị.

2. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

#### **Điều 10. Hiện đại hóa hành chính**

1. Hàng năm ban hành đúng thời gian và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị.

2. Sử dụng và quản lý hiệu quả chữ ký số, chứng thư số; tăng cường sử dụng văn bản điện tử để giải quyết và trao đổi công việc thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư công vụ của tỉnh, Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống dùng chung của tỉnh và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật theo quy định.

3. Sử dụng hiệu quả Phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

4. Triển khai hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Cập nhật thường xuyên, đầy đủ, kịp thời các thông tin, thuận tiện cho việc truy cập và khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và Chính phủ.

6. Áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị.

### **Chương III**

## **ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC**

#### **Điều 11. Đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ CCHC**

1. Kết quả Chỉ số CCHC hàng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cơ quan, đơn vị và đánh giá năng lực lãnh đạo điều hành công tác CCHC của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

2. Hàng năm Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, đánh giá xếp loại; gắn mức độ thực hiện CCHC với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị.

## **Điều 12. Những trường hợp xử lý trách nhiệm của người đứng đầu**

1. Vi phạm quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm nếu để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có những hành vi sai quy định chức trách công vụ: Đòi hỏi giấy tờ hồ sơ ngoài quy định; hướng dẫn, bổ sung hồ sơ nhiều lần không thống nhất với nhau; cố tình kéo dài thời gian trả kết quả cho tổ chức, công dân; chậm xử lý công việc mà không có lý do chính đáng; có hành vi vơ vãnh, những nhiễu gây phiền hà đối với tổ chức, công dân; ứng xử thiếu văn hóa, có thái độ vô cảm trước yêu cầu chính đáng của người dân, có dư luận phản ánh, kiến nghị về thái độ, hành vi công vụ mà không tiến hành xác minh, làm rõ; không có biện pháp kiên quyết để chấn chỉnh, xử lý hành vi vi phạm và không kịp thời áp dụng biện pháp khắc phục có hiệu quả; không thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trễ hẹn.

3. Không xử lý kịp thời, dứt điểm đúng quy định các đơn thư khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức về công tác liên quan đến CCHC để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

4. Xử lý không nghiêm minh các hành vi vi phạm các quy định của Trung ương, của tỉnh về CCHC hoặc bao che cho hành vi vi phạm.

5. Cấp dưới đã báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo những vấn đề thuộc thẩm quyền của người đứng đầu về việc giải quyết những vấn đề liên quan đến CCHC nhưng không kịp thời giải quyết.

6. Người đứng đầu được giảm nhẹ hình thức xử lý ở các trường hợp sau:

a) Đã làm hết trách nhiệm và áp dụng mọi biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

b) Kịp thời xử lý theo quy định pháp luật các hành vi sai phạm. Báo cáo đầy đủ, kịp thời, trung thực về cơ quan có thẩm quyền thì được miễn trừ một phần trách nhiệm.

7. Hình thức xử lý: Tùy vào tính chất, mức độ vi phạm, người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý theo các hình thức quy định của pháp luật.

## **Điều 13. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị vi phạm Quy định này thì thẩm quyền xử lý trách nhiệm do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.

2. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức có hành vi vi phạm**

1. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về CCHC, trong thời hạn 05 ngày làm việc người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan xem xét, tiến hành các thủ tục xử lý trách nhiệm cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp ý kiến của người đứng đầu cơ quan khác với ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, thì người đứng đầu cơ quan có công chức vi phạm phải giải trình bằng văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan có thẩm quyền báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để xin ý kiến giải quyết.

3. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Giúp UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định này.

2. Tổng hợp các vụ việc vi phạm Quy định của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có chỉ đạo kịp thời. Tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý khi người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước vi phạm quy định này.

**Điều 16. Trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị**

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, người đứng đầu có trách nhiệm triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện quy định này tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan thuộc quyền quản lý, đảm bảo người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đều nắm vững và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định này.

2. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình triển khai thực hiện quy định. Báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) nếu có vụ việc vi phạm trách nhiệm người đứng đầu trước khi xử lý.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc nội dung nào chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần sửa đổi, bổ sung thì người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**